

Ngày 30/09/2025	19,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.0%	-3.4%	-0.9%

	Q3/25	
ROE	17.0%	+/- YoY ▼ 0.6%

	Q3/25		
DT thuần	200	QoQ ▼ 32.0 ▼ 13.9%	YoY ▼ 7.00 ▼ 3.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	618	YoY ▲ 28.0 ▲ 4.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	14.5	QoQ ▼ 5.70 ▼ 28.1%	YoY ▼ 4.80 ▼ 24.7%
	tỷ VNĐ		

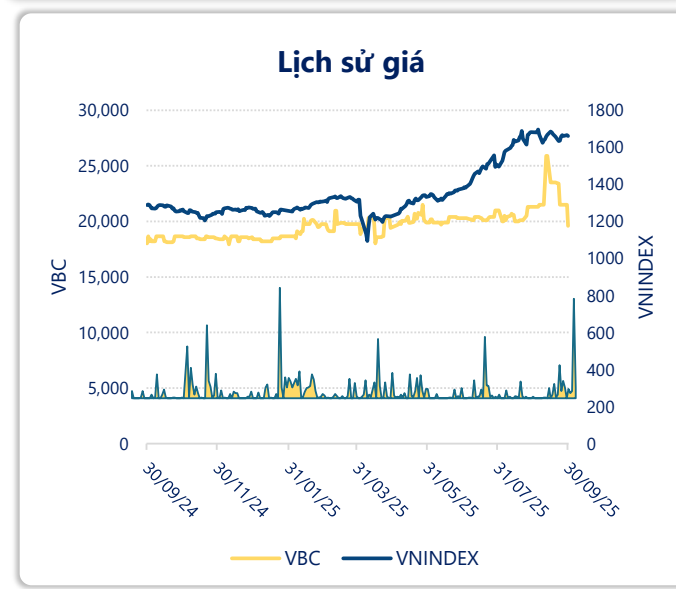
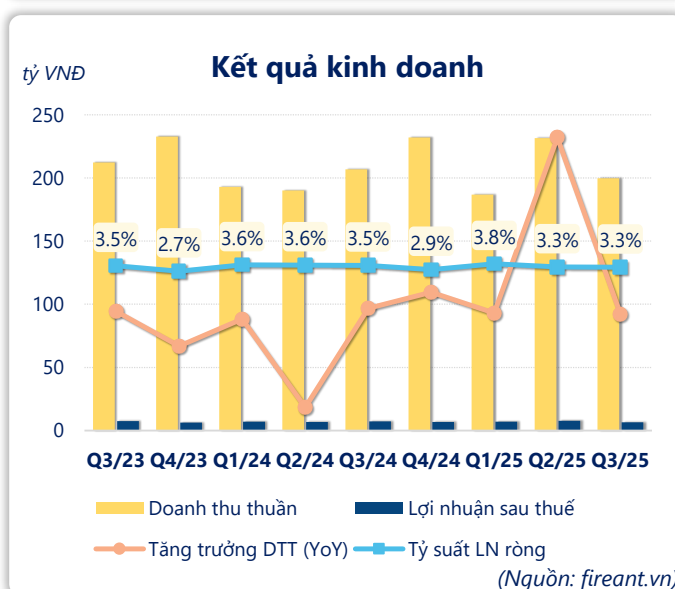
	9T 2025	
LN gộp	53.6	YoY ▼ 2.30 ▼ 4.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	8.08	QoQ ▼ 1.25 ▼ 13.4%	YoY ▼ 0.70 ▼ 7.9%
	tỷ VNĐ		

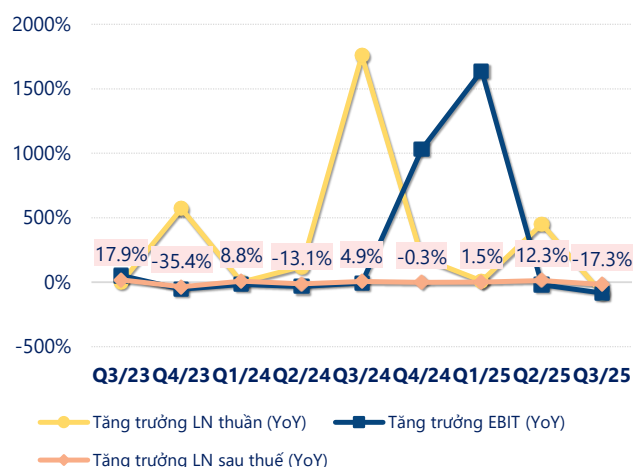
	9T 2025	
LN thuần	26.3	YoY ▲ 0.30 ▲ 1.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	6.51	QoQ ▼ 1.14 ▼ 14.9%	YoY ▼ 0.82 ▼ 11.2%
	tỷ VNĐ		

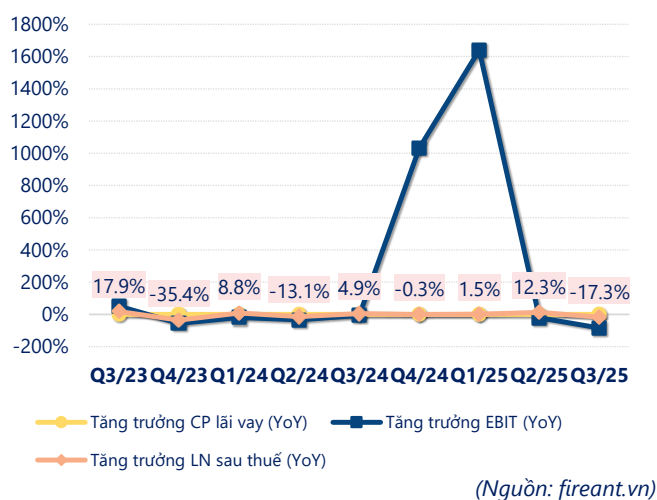
	9T 2025	
LN sau thuế	21.2	YoY ▲ 0.10 ▲ 0.5%
	tỷ VNĐ	



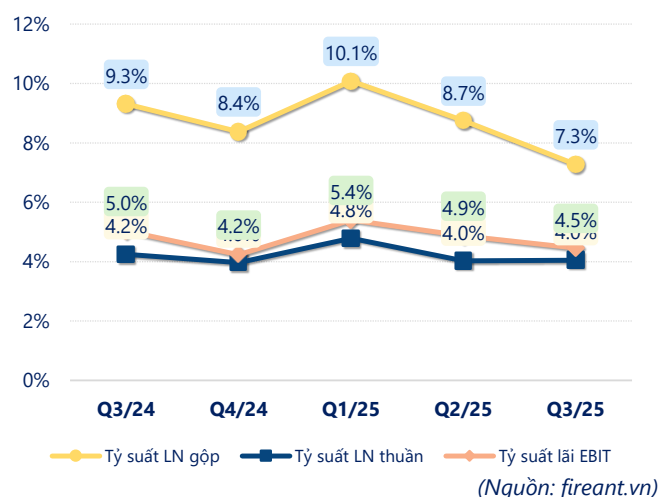
Tăng trưởng lợi nhuận



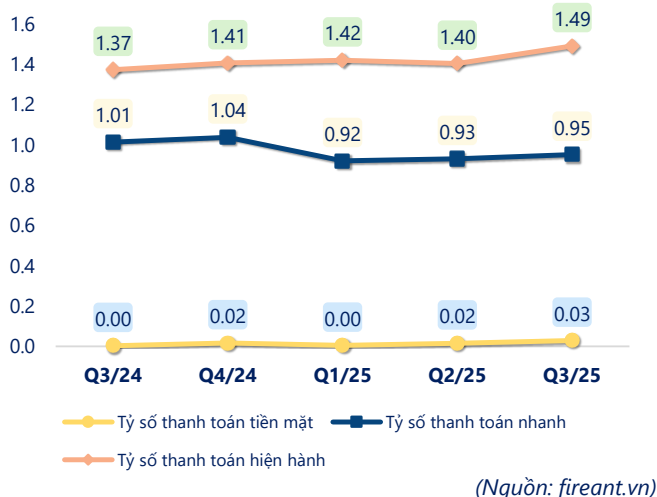
Tăng trưởng chi phí



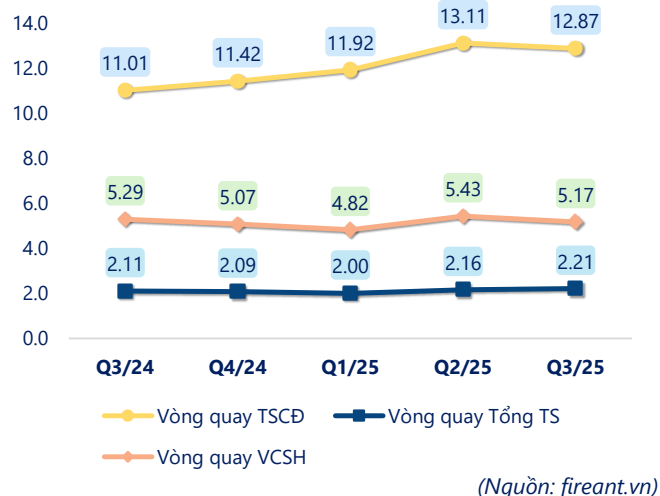
Tỷ suất lợi nhuận



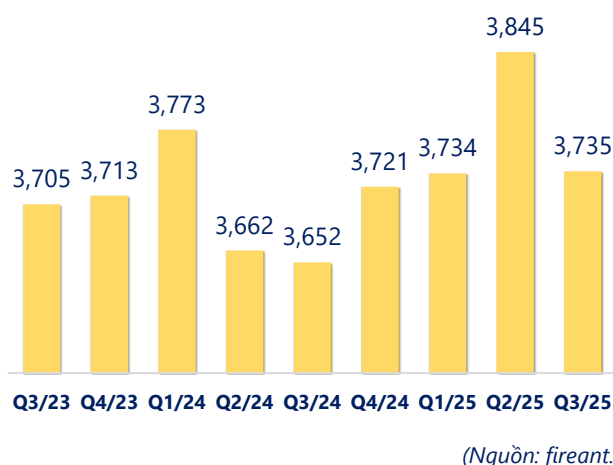
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	200	207	-3.5%	618	590	4.8%
Giá vốn hàng bán	185	188	-1.4%	564	534	5.7%
Lợi nhuận gộp	14.5	19.3	-24.7%	53.6	55.9	-4.1%
Doanh thu HĐTC	0.37	0.65	-42.9%	1.78	2.25	-21.0%
Chi phí TC	0.77	1.58	-51.5%	3.89	4.37	-11.1%
Chi phí lãi vay	0.75	1.07	-29.6%	3.73	3.71	0.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.43	5.27	-34.9%	13.7	14.1	-2.5%
Chi phí QLDN	2.62	4.27	-38.6%	11.4	13.7	-16.8%
LN thuần từ HĐKD	8.08	8.78	-7.9%	26.3	26.0	1.5%
Lợi nhuận khác	0.07	0.54	-86.5%	0.19	0.59	-67.2%
LN trước thuế	8.16	9.32	-12.5%	26.5	26.5	0.0%
Lợi nhuận sau thuế	6.51	7.33	-11.2%	21.2	21.1	0.5%
LNST của CĐ cty mẹ	6.51	7.33	-11.2%	21.2	21.1	0.5%

(Nguồn: fireant.vn)

